

Bản án số: 17/2026/HS-PT
Ngày 01-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Bàn Văn Thế và bà Ma Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử của trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2026/TLPT-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo Bàn Văn T, Trương Văn S và Lý Văn Q, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Bàn Văn T**, sinh ngày 19/02/1982, tại xã H, tỉnh Tuyên Quang.

CCCD số: 008082008862; Cấp ngày 14/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn B M, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Con ông Bàn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết).

Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ sáu.

Vợ: Lý Thị M, sinh năm 1981.

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền sự: Quyết định số: 263/QĐ-XPHS, ngày 12/12/2024 của Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (chấp hành xong ngày 13/12/2024).

Tiền án: Không.

Nhân thân: - Bản án số: 21/2010/HSST, ngày 28/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang) xử phạt tiền 3.000.000 đồng về tội *Đánh bạc* (chấp hành xong ngày 25/01/2011), đã được xóa án tích.

- Bản án số: 15/2018/HSST, Ngày 14/5/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm về tội *Đánh bạc* (chấp hành xong ngày 14/5/2019), đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.
2. Họ và tên: **Trương Văn S**, sinh ngày 08/7/1987, tại xã H, tỉnh Tuyên Quang.
CCCD số: 008087009095; Cấp ngày 18/4/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn B M, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Con ông Trương Văn C (đã chết) và bà Trương Thị T2, sinh năm 1962.

Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, xử phạt 07 năm tù về tội *Tổ chức cho người khác vượt biên trái phép*. Ngày 29/02/2024 chấp hành xong hình phạt tù Công an T8 đưa về khu vực Phòng T3 - Trung Quốc để làm thủ tục trao trả cho Việt Nam vào tháng 4/2024, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPHC, ngày 16/01/2025 Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (chấp hành xong ngày 22/01/2025).

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

3. Họ và tên: **Lý Văn Q** (tên gọi khác: **Bố Han**) sinh ngày 16/10/1966, tại xã H, tỉnh Tuyên Quang.

CCCD số: 008066001156; Cấp ngày 23/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn D V, xã H, tỉnh Tuyên Quang

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 0/12.

Con ông Lý Văn H1 và bà Nguyễn Thị T4 (đều đã chết).

Anh, chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là thứ tám.

Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1967.

Con: Có 04 người con; con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/QĐ-XPHC, ngày 16/01/2025 của Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (chấp hành xong ngày 22/01/2025).

Nhân thân: - Bản án số: 15/2012/HSST, ngày 24/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang), xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (chấp hành xong ngày 11/01/2014), đã được xóa án tích.

- Bản án số: 36/2018/HSST, ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang), xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (chấp hành xong ngày 13/9/2019), đã được xóa án tích.

- Bản án số: 56/2021/HSST, ngày 31/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang), xử phạt 01

(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (chấp hành xong ngày 13/12/2022), đã được xoá án tích.

Ngày 15/5/2020 Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã H, tỉnh Tuyên Quang) ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày 15/5/2020.

- Ngày 31/10/2023, Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã H, tỉnh Tuyên Quang), ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (chấp hành xong ngày 02/11/2023).

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Trong vụ án còn có 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 30/9/2025, Đặng Văn Đ, trú tại thôn B Làng B, xã H, tỉnh Tuyên Quang; Lý Văn Q (đã có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc); Lý Văn T5 - cùng trú tại thôn D V, xã H, tỉnh Tuyên Quang; Bàn Văn T (đã có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc), Trương Văn S (đã có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc), Trương Văn Đ1, Trương Văn Q1, Triệu Văn C1, Trương Văn N1, Lý Văn L - cùng trú tại thôn B M, xã H, tỉnh Tuyên Quang sau khi ăn cưới tại nhà Trương Văn T6 (thuộc thôn B M, xã H) mọi người cùng đi đến nhà của Trương Văn Đ1 chơi. Trong lúc ngồi chơi Q1 rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền thì được mọi người đồng ý. Sau đó Đ, T5, Q, Đ1, Q1, C1, N1, L, T, S cùng ngồi thành vòng tròn trên chiếu tại phòng khách và dùng bộ bài tú lơ khơ (52 quân) có sẵn tại nhà Đ1 để làm công cụ đánh bạc.

Khi bắt đầu cho một ván bạc những người chơi đều được chia 03 quân bài để tính điểm và chỉ sử dụng các quân bài từ (A (Át) đến 10) để cộng điểm, điểm 10 (mười) được tính là điểm cao nhất; nếu người chơi có tổng số điểm bằng nhau thì tính theo chất (rô, cơ, tép, bích) để phân biệt thắng, thua; còn nếu người chơi được chia có 03 quân bài bất kỳ gồm J, Q, K mà không liền nhau (điển hình như có 02 quân J và 01 quân K) thì gọi là “hình hoặc Đĩ”, hình được tính lớn hơn điểm; nếu 03 quân bài được chia liền nhau (điển hình như quân 1(át),2,3 hoặc J, Q, K thì gọi là liêng, liêng được tính lớn hơn hình và điểm; liêng 1, 2, 3 là nhỏ nhất, liêng Q, K, A là lớn nhất (nếu bài liêng có các quân bài giống nhau thì tính theo chất để phân biệt thắng, thua); nếu có 03 quân bài được chia trùng nhau thì gọi là sấp (điển hình như 03 quân 2 hoặc 03 quân K) “sấp” lớn hơn Hình (Đ2), L1 và Đ3. Mỗi ván bạc người chơi phải đặt cược số tiền thấp nhất là 10.000đ (gọi là T7 hoặc Gà), sau đó người chia bài sẽ hô “tố” những người còn lại nếu ai không tiếp tục tham gia thì úp bài và bị thua mất số tiền đã đặt cược, nếu ai tiếp tục tham gia thì hô “theo” và có quyền tố thêm số tiền nhất định, nhưng tối đa không quá 100.000đ (tố lần lượt theo vòng). Người thắng bạc là người có số điểm, H2 (Đĩ), liêng hoặc có sấp cao nhất. Quy trình này được các đối tượng thực hiện lặp đi, lặp lại nhiều lần sau mỗi khi kết thúc một ván bạc và cá cược một ván mới.

Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, tổ Công tác Công an xã H kiểm tra phát hiện, lập biên hành chính và tạm giữ tại chiếu bạc vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và số tiền 3.720.000đ.

Tại Cơ quan điều tra bị can Bàn Văn T, Trương Văn S, Lý Văn Q và các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: Đặng Văn Đ 235.000 đồng; Lý Văn T 90.000 đồng; Trương Văn Đ 40.000 đồng; Trương Văn Q 1.725.000 đồng; Triệu Văn C 300.000 đồng, Trương Văn N 300.000 đồng, Lý Văn L 370.000 đồng; Bàn Văn T 50.000 đồng; Trương Văn S 600.000 đồng, Lý Văn Q 100.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.810.000 đồng (Ba triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, đã quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn S phạm tội *Đánh bạc*.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn T phạm tội *Đánh bạc*.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Q phạm tội *Đánh bạc*.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/3/2026, bị cáo Bàn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 23/3/2026, bị cáo Trương Văn S và bị cáo Lý Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bàn Văn T cung cấp chứng cứ mới là 01 Đơn có xác nhận ngày 11/02/2026 của UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang, về việc xác nhận bị cáo Bàn Văn T hiện đang thờ cúng vợ Liệt sỹ tái giá; 01 Thư cảm ơn đề ngày 20/5/2026 của Ban vận động quỹ "Vì người nghèo" xã H, tỉnh Tuyên Quang, về việc bị cáo Bàn Văn T đã ủng hộ tiền quỹ vì người nghèo; 01 Biên lai thu tiền phạt 10.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân

sự tỉnh Tuyên Quang, để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Bị cáo S và bị cáo Q không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới. Cấp phúc thẩm không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo T và bị cáo Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nội dung, tính chất vụ án; căn cứ nhân thân và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt bị cáo Trương Văn S 09 (Chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Bàn Văn T 07 (Bảy) tháng tù; xử phạt bị cáo Lý Văn Q 07 (Bảy) tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo T cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Bị cáo S và bị cáo Q không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Cấp phúc thẩm không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới đối với các bị cáo.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo S theo quy định. Bị cáo Q nhân thân xấu, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo quy định. Bị cáo T xuất trình thêm các chứng cứ mới là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo T theo quy định và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo T được cải tạo, giáo dục tại địa phương là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 342, Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trương Văn S phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo bị cáo Lý Văn Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, về phần hình phạt tù đối với bị cáo Q về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Bàn Văn T sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, về phần hình phạt 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 01/6/2026, về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

+ Ghi nhận bị cáo Bàn Văn T đã nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Về án phí: Bị cáo Q phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo S và bị cáo T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo T và bị cáo Q không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo S không có ý kiến gì.

Bị cáo T và bị cáo Q nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo S không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ khoảng 12 giờ đến 13 giờ 10 phút, ngày 30/9/2025 tại nhà ở của Trương Văn Đ1, thuộc thôn B M, xã H, tỉnh Tuyên Quang. Bàn Văn T, Trương Văn S và Lý Văn Q (đều đã có tiền sự về hành vi Đánh bạc) tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền cùng các đối tượng: Đặng Văn Đ; Lý Văn T5; Trương V; Trương Văn Q1; Triệu Văn C1, Trương Văn N1, Lý Văn L. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.810.000 đồng, (trong đó: Bàn Văn T sử dụng 50.000 đồng; Trương Văn S sử dụng 600.000 đồng, Lý Văn Q sử dụng 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc). Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức sử dụng bài tú lơ khơ để đánh “Liêng” được thua bằng tiền mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về nội dung kháng cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo T, S và Q thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do lỗi cố ý. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo đã bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép cho đến ngày phạm tội lần này các bị cáo là người đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nội dung, tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung, nên đã xử phạt bị cáo Trương Văn S 09 (Chín) tháng tù, bị cáo Bàn Văn T 07 (Bảy) tháng tù và bị cáo Lý Văn Q 07 (Bảy) tháng tù; phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), về tội “Đánh

bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo T cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Bị cáo S và bị cáo Q không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Cấp phúc thẩm không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới đối với các bị cáo.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo S theo quy định. Đối với bị cáo Q không có tài liệu, chứng cứ gì mới là tình tiết giảm nhẹ. Cấp phúc thẩm cũng không bổ sung được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Q như đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo T xuất trình thêm các chứng cứ mới là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo T theo quy định; bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án; số tiền bị cáo tham gia đánh bạc ít (50.000 đồng) và bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng; do vậy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bàn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*” như đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tuyên Quang là có căn cứ pháp luật và phù hợp với tính chất nội dung vụ án.

[4]. Quá trình giải quyết phúc thẩm, bị cáo Bàn Văn T đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo bản án sơ thẩm đã quyết định, nên ghi nhận cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST, ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, không có kháng cáo, không có kháng nghị, nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo S tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo T do được chấp nhận một phần nội dung kháng cáo, nên bị cáo S và bị cáo T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Q không được chấp nhận toàn bộ kháng cáo nên phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 342; 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trương Văn S phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lý Văn Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, về phần hình phạt tù đối với bị cáo như sau:

* *Căn cứ:* Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

* *Xử phạt:* Bị cáo **Lý Văn Q** 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bàn Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, về hình phạt tù đối với bị cáo như sau:

* *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; 38; 65 của Bộ luật hình sự.

* *Xử phạt:* Bị cáo **Bàn Văn T** 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 01/6/2026.

Giao bị cáo Bàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Ghi nhận bị cáo Bàn Văn T đã nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, theo Biên lai thu tiền, Ký hiệu BLTT/26L; Số: 0000315, ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

5. Về án phí: - Bị cáo Lý Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Trương Văn S và bị cáo Bàn Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 01/6/2026.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- TAND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo Sơn, Tuấn, Quyền;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Tuấn

- UBND xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Văn phòng TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.